**Tiết: 21** Toán

**BẢNG CỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hình thành được bảng cộng (qua 10) qua việc hệ thống lại các phép cộng (qua 10) đã học thành một bảng.

- Vận dụng bảng cộng (qua 10) vào tính nhẩm, giả các bài tập hoặc bài toán thực tế lien quan đến phép cộng (qua 10)

\* Năng lực: Phát triển năng lực tính toán, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

\* Phẩm chất: Phát triển kĩ năng hợp tác, rèn tính cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài.

- HS: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 5’  10’  15’  5’ | **1. Khởi động:**  - Hát: “1 với 1 là 2, 2 thêm 2 là 4, 4 với 1 là 5, 5 với 5 là 10”.  - GV: 5 + 5 = 10, còn các phép cộng nào có tổng là 10?  - GV nhận xét, tuyên dương. Kết hợp giới thiệu bài  **2. Khám phá:**  - GV nêu đưa ra câu chuyện Mai và Rô-bốt cùng hoàn thành các phép cộng (qua 10) đã học (9 + 2; 8 + 6; 7 + 5; 6 + 6)  (GV cho 2 HS đóng vai Mai và Rô – bốt để hỏi đáp)  + Mai: Bạn hãy nêu cho tớ cách tính 9 + 2?  + Rô-bốt: Tách 2 = 1 + 1; lấy 9 + 1 = 10 rồi cộng thêm 1 được kết quả là 11. Nhờ bạn nêu cho tớ cách tính 8 + 6?  + Mai: Tách 6 = 2 + 4; lấy 8 + 2 = 10 rồi cộng thêm 4 được kết quả là 14.  + Mai: (hỏi lớp) nêu giúp mình cách tính 7 + 5 và 6 + 6  - GV nhận xét, tuyên dương.  GV hỏi: Các phép cộng (9 + 2; 8 + 6; 7 + 5; 6 + 6) có đặc điểm chung nào?  - Hãy hoàn thành luôn bảng cộng (qua 10).  - Mời HS nêu cách tính 9 + 3; 7 +5; 5 +7; 3+ 9  - GV gọi HS nối tiếp nêu các phép cộng trong bảng cộng (qua 10).  *\* GV chốt cách tính các phép cộng (qua 10).*  **3. Hoạt động:**  *Bài 1:*  - Gọi HS đọc đề bài.  Đề bài yêu cầu gì?  Thế nào là tính nhẩm?  - GV yêu cầu HS nhẩm nhanh kết quả của các phép tính.  - GV gọi HS nối tiếp nêu kết quả của từng phép tính.  - Hãy nêu cách nhẩm của 9 + 5; 7 + 6  - GV nhận xét, tuyên dương.  *\* GV chốt các phép cộng trong bảng cộng (qua 10)*  *Bài 2:*  **-** GV tổ chức trò chơi **“Tìm cá cho mèo”**  - GV nêu tên trò chơi; phổ biến cách chơi, luật chơi và chia đội.  - GV thao tác mẫu.  - GV phát đồ dùng cho các nhóm; YC các nhóm thực hiện.  - GV nhận xét, khen ngợi HS  *Chú ý: GV có thể đưa thêm các phép cộng (qua 10) để cho HS luyện tập thêm.*  *Bài 3:*  - GV gọi HS đọc đề bài.  - GV: Đề bài cho ta nhiều đèn lồng. Trên mỗi đèn lồng đều ghi một phép tính cộng thuộc bảng cộng (qua 10).  - Đề bài yêu cầu gì?  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và nhẩm kết quả của phép tính ở mỗi đèn lồng.  - Các đèn lồng nào ghi phép tính có kết quả bằng nhau? Và bằng bao nhiêu?  - Trong bốn đèn lồng màu đỏ, đèn lồng nào  ghi phép tính có kết quả lớn nhất?  - Đèn lồng ghi phép tính có kết quả bé nhất?  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng:**  - GV tổ chức cho HS chơi “**Xì điện”** nối tiếp nêu các phép tính trong bảng cộng qua 10.  - Hôm này chúng ta học bài gì?  - Nhận xét giờ học. | *-* HS lắng nghe  - HS trả lời  - 2 HS đóng vai  - HS trả lời.  - HS: là các phép cộng có kết quả lớn hơn 10.  - HS làm việc cá nhân.  - HS nêu.  - HS nêu nối tiếp (2 lượt)  - HS đọc.  - HS trả lời.  - HS làm việc cá nhân.  - 2 lượt HS nêu.  - HS nêu.  - HS nghe.  - HS lắng nghe.  - HS nghe.  - HS quan sát hướng dẫn.  - HS thực hiện chơi theo  - HS đọc.  - HS nghe.  - HS trả lời  - HS quan sát tranh.  - HS nêu. (2 lượt)  - HS nối tiếp nêu lần lượt kết quả các phép tính ghi ở từng đèn lồng.  - HS trả lời: 7 + 5; 4 + 8; 9 + 3 có kết quả bằng nhau (bằng 12).  + Đèn lồng ghi phép tính 8 + 7 có kết quả lớn nhất.  + Đèn lồng ghi phép tính 6 + 5 có kết quả bé nhất.  - HS chơi.  - HS nêu. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**